

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/01/2023
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm
2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 935/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 671/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện T.B, tỉnh Đ.T, (có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Mai Tấn L, sinh năm 1983; địa chỉ: địa chỉ: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Dương Thị T trình bày: chị và ông Mai Tấn L, chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 22/4/2005. Sau khi kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không cùng quan điểm sống, tình tình đối lập, xung đột, hiện vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm nay. Nhận thấy tình cảm không còn nên yêu

chị xin ly hôn với anh Mai Tấn L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Mai Thị Tú S, sinh ngày 30/6/2005 và Mai Tấn Đ.K, sinh ngày 16/9/2013. Thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay do chị chăm sóc, khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- Bản sao, Giấy khai sinh con chung; Tờ tự khai và đơn khởi kiện ngày của ngày 15/11/2022; bản chính, giấy chứng nhận kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải để động viên chị T, anh L xóa bỏ những bất đồng quan điểm, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với lý do anh L. Anh L tuy được triệu tập nhưng đều vắng mặt, không thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T. Vì vậy, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định.

Tại bản trình bày ý kiến của các cháu Mai Thị Tú S, sinh ngày 30/6/2005 và Mai Tấn Đ.K, sinh ngày 16/9/2013 thể hiện nguyện vọng trường hợp cha mẹ ly hôn, các cháu mong muốn được sống cùng mẹ.

Tại phiên tòa, chị T có đơn xin xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh L, nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung, anh L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án: Chị Dương Thị T, anh Mai Tấn L, chung sống với nhau vào năm 2005, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã M ngày 22/4/2005 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, do không cùng quan điểm trong cuộc sống, hiện vợ chồng đã ly thân. Nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn.

Xét thấy, chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân, mâu thuẫn tuy không lớn nhưng thường xuyên diễn ra khiến đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Mặt khác, kể từ khi chị T yêu cầu ly hôn anh L không có ý kiến phản hồi, cho thấy thiện chí hàn gắn hạnh phúc vợ chồng giữa chị T và anh L là không có. Chị T xác định không còn tình cảm với anh L, kiên quyết ly hôn, nếu buộc chị T tiếp tục chung sống với anh L sẽ không

hạnh phúc nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mai Tấn Đ.K, sinh ngày 16/9/2013 và Mai Thị Tú S, sinh ngày 30/6/2005. Hiện do chị T chăm sóc, khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện các cháu đang sống với chị T ổn định về thể chất và tinh thần. Mặt khác, cháu K, cháu S có nguyện vọng được sống với mẹ. Để ổn định cuộc sống cho các cháu, nên để chị T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng các cháu. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập đến.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập đến.

- Về nợ chung: Không có, nên không đề cập đến.

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị T đối với ông Mai Tấn L.

- Bà Dương Thị T tiếp tục chăm sóc các cháu tên Mai Tấn Đ.K, sinh ngày 16/9/2013 và Mai Thị Tú S, sinh ngày 30/6/2005. Ông Mai Tấn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp:* chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Long, vợ chồng có 02 con chưa thành niên, được xác định là tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Bị đơn Mai Tấn L có nơi cư trú tại địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện C, tỉnh An Giang theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:*

[2.1] *Về tính hợp pháp:*

Chị T, anh L quen biết, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, không ai lừa dối hay ép buộc, cả hai có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật thuộc trường hợp hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ.

[2.2] *Về tình trạng hôn nhân:*

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên cự cãi, không tìm được tiếng nói chung, phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung và ly thân cho đến nay; chị T yêu cầu ly hôn với anh L; Anh L không có ý kiến phản hồi thể hiện thiện chí hàn gắn tình cảm với chị T. Đánh giá nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị T và anh L do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra cự cãi,. Vì vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn càng trầm trọng, chị T xác định không còn tình cảm với anh L và kiên quyết xin được ly hôn với anh L thể hiện việc đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được.

Với những căn cứ trên, có cơ sở xác định hôn nhân giữa chị T, anh L phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu của chị T xin ly hôn với anh L theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: có 02 con chung tên Mai Tấn Đ.K, sinh ngày 16/9/2013 và Mai Thị Tú S, sinh ngày 30/6/2005. Hiện do chị T chăm sóc, khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; các cháu K, S có văn bản thể hiện ý kiến với nguyện vọng được sống với mẹ. Đánh giá việc giao con cho vợ hoặc chồng chăm sóc, nuôi dưỡng cần xem xét đến nhiều yếu tố, điều kiện phát triển về mọi mặt, tạo tâm lý ổn định cho các cháu. Từ khi vợ chồng ly thân, các cháu Khoa, Sương sống cùng chị T phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Bên cạnh đó, ý kiến các cháu được sống cùng mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống cho các cháu nên giao cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Không yêu cầu việc anh L phải cấp dưỡng nuôi con, không đề cập

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: không yêu cầu, nên không đề cập;

[5] *Về án phí*: chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Anh L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T. Cho chị Dương Thị T được ly hôn với anh Mai Tấn L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang, cấp ngày 22 tháng 4 năm 2005 cho chị Dương Thị T với anh Mai Tấn L, không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao các cháu Mai Tấn Đ.K, sinh ngày 16/9/2013 và Mai Thị Tú S, sinh ngày 30/6/2005 cho chị Dương Thị T được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Long không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Dương Thị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Mai Tấn Long trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Mai Tấn Đăng khoa, sinh ngày 16/9/2013 và Mai Thị Tú S, sinh ngày 30/6/2005.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012892 ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang; chị Thị đã nộp xong.

Anh Mai Tấn L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Dương Thị T, anh Mai Tấn L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong